

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLI+RP2	7:25	19+0	0+0		18+4	0+0	
2		PPD	7:25	20	0		20	0	
3		PPD+CLI	9:25	5+10	0+0		5+11	0+0	
4		AMD - P8	11:25	22 +0	0		19 +1	0	
5		AMD	12:25	22	0		22	0	

TTĐĐSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLI - RP2	CREW: Phong - ĐNam - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

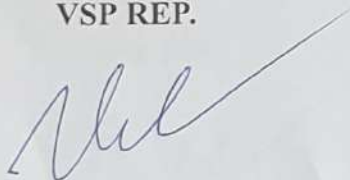
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	CLI	59	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HẰNG HAI	CLI	66	1	5	15	86	KH-THAC	Vietnamese
3	MAI NGỌC THIẾT	CLI	60	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ANH VIỆT	CLI	65	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	55	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ MINH TIẾN	CLI	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	HUỖNH TRỌNG KIM	CLI	63	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC NGHI	CLI	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	61	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH LONG	CLI	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG QUỐC VIỆT	CLI	69	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN NHÂN	CLI	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ HAI HẬU	CLI	57	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	51	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN MINH DUY	CLI	67	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VĂN HOÀNG	CLI	68	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN DỰ	CLI	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	19	19	111	1.373	15	18		
2	RP2	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		19	19	111	1.373	35	22		
WEIGHT KG				111	1.373	35			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2021	TO: PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hồi - TTrung - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VIET ANH	PPD	28	1	4	100	85	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NHAN	PPD	36	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC DU	PPD	37	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC VIET	PPD	64	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN HAI	PPD	30	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	VU MAU MEN	PPD	22	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC HAI	PPD	31	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HAI	PPD	35	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH NAM	PPD	33	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	DO XUAN HA	PPD					56	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐANG DINH TIEN	PPD	23	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN MANH	PPD	29	1	8		45	KH-THAC	Vietnamese
13	TO HIEN THANH	PPD	25	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG TUAN HUNG	PPD	38	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LUU VIET DUNG	PPD	24	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VAN THANG	PPD	39	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN THANH QUANG	PPD	26	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN PHONG	PPD	27	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN QUY	PPD	32	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH BINH	PPD	34	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	19	109	1.425	100	20		
	TOTAL	20	19	109	1.425	100	20		
	WEIGHT KG			109	1.425	100			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2021	TO: PPD - CLI	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hôi - TTrung - PTUẤN	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH BA NINH	PPD	47	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC CU	PPD	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG HUNG	PPD	46	1	5	15	67	KH-THAC	Vietnamese
4	LE MINH ĐỨC	PPD	49	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN KIEN	PPD	48	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	BUI NGUYEN QUANG	CLI	77	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIET HOA	CLI	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI PHUC LINH	CLI	78	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHANH	CLI	85	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM TRỌNG TUẤN	CLI	82-83	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUNG	CLI	385	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN MINH ĐỨC	CLI	76	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN TUYEN	CLI	81	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUU THAO	CLI	80	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	5	25	323	15	5		
2	CLI	9	10	49	627	0	11		
TOTAL		14	15	74	950	15	16		
WEIGHT KG				74	950	15			

GRAND TOAL: 1.039 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2021	TO: AMD - P8	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - HIẾU	ETA: 12:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÀ QUÂN	AMD	52,86	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	25	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	54	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	50	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	23-24	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LAM	AMD	75	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	79	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HỒNG THAI	AMD	77-78	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	82	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	22	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN DỪNG	AMD	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG LÊ ANH DỪNG	AMD	83-84	2	18		88	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THİN	AMD	76	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	27	1	10		67	PSV	Vietnamese
15	ĐINH CÔNG HOÀNG	AMD	85	1	5		67	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN THIÊN	AMD	80	1	8		68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	53	1	3		63	PSV	Vietnamese
18	LƯU NGỌC TRUNG	AMD	21	1	10		60	PSV	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	81	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	TRAN VAN CHINH	AMD	28-29	2	12		68	HLJ	Vietnamese
21	VUONG BINH	AMD	73-74	2	10		57	HLJ	Vietnamese
22	PHAM THANH TRUNG	AMD	71-72	2	15		65	HLJ	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	29	200	1.547	0	19		
2	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	29	200	1.547	0	20		
WEIGHT KG				200	1.547	0			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2021	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - VTHU	ETA: 15:00
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VO VAN KHOI	AMD	41-42	2	10		70	HAVIET	Vietnamese
2	TRAN VIET TUNG	AMD	47-48	2	13		59	HAVIET	Vietnamese
3	NGUYEN HUU HIEU	AMD	52-53	2	11		55	HAVIET	Vietnamese
4	MAI VAN MINH	AMD	31	1	8		50	HAVIET	Vietnamese
5	NGO VAN QUANG	AMD	40	1	13		66	HAVIET	Vietnamese
6	BUI SY VU	AMD	32	1	11		65	HAVIET	Vietnamese
7	TRAN MINH CUONG	AMD	49-50	2	12		70	HAVIET	Vietnamese
8	TRINH NGOC HUNG	AMD	45-46	2	20		61	HAVIET	Vietnamese
9	NGUYEN VAN AN	AMD	30	1	8		60	KHTHAC	Vietnamese
10	BUI MINH KHA	AMD	39	1	8		57	KHTHAC	Vietnamese
11	LE DUC TAM	AMD					72	KHTHAC	Vietnamese
12	TRAN DINH HIEU	AMD	33	1	5		75	KHTHAC	Vietnamese
13	NGUYEN HONG LINH	AMD	37	1	10		80	KHTHAC	Vietnamese
14	BUI TRAN LIEM	AMD	54	1	4		62	KHTHAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN SON	AMD	44	1	4		66	KHTHAC	Vietnamese
16	VU NGOC DUONG	AMD	51	1	6		61	KHTHAC	Vietnamese
17	TRAN VAN QUYET	AMD	43	1	5		70	KHTHAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC THU	AMD	36	1	8		66	KHTHAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUNG	AMD	38	1	10		71	KHTHAC	Vietnamese
20	NGUYEN MANH CAN	AMD	35	1	8		65	KHTHAC	Vietnamese
21	NGUYEN CONG DUNG	AMD	31	1	4		72	KHTHAC	Vietnamese
22	LE VINH QUANG	AMD	34	1	7		63	KHTHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	185	1.436	0	22		
TOTAL		22	26	185	1.436	0	22		
WEIGHT KG				185	1.436	0			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN